TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **48/**2019/QĐST-HNGĐ	*Đống Đa, ngày 15 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
-----o0o-----

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 171/2019/TLST-HNGĐ ngày 18/03/2019 về việc: "Tranh chấp ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: **Anh Đỗ Thanh Q**, sinh năm 1982;

Hộ khẩu thường trú:, huyện Thạch Thất, Hà Nội.

Bị đơn: **Chị Đinh Thu P**, sinh năm 1983;

Hộ khẩu thường trú: phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Khoản 7 Điều 26; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 05 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 05 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Anh Đỗ Thanh Q và chị Đinh Thu P.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Con chung**: Xác nhận anh Q, chị P có 01 con chung là Đỗ Quang Huy (nam), sinh ngày 27/04/2010; Giao cháu Huy cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, anh Q cấp dưỡng nuôi con chung cho chị P 3.000.000đồng/tháng (ba triệu đồng/tháng); việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 05 năm 2019 cho đến khi cháu Huy đủ 18 tuổi hoặc

đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh Q có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- **Tài sản chung** (động sản, bất động sản): Anh Q, chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- **Nợ chung**: Anh Q, chị P đều xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- **Án phí**: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Q chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0008383 ngày 18 tháng 03 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- UBND phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Hà Nội;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Quản Văn Tiến

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí)